

Bản án số: 82/2022/HS-ST

Ngày: 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo;

2/ Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/HSST-QĐ ngày 29/3/2022 đối với bị cáo:

Châu Quốc H, sinh năm 1996 tại Bình Dương; thường trú: khu phố D, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Quốc V, sinh năm 1974 và bà Huỳnh Ngọc X, sinh năm 1976; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 12/5/2019 có hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 09/9/2019 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can; bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 22/01/2021 đến ngày 24/3/2021 và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Huỳnh Ngọc X, sinh năm 1976; địa chỉ: Số nhà 204 khu phố D, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương (mẹ của bị cáo); có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Duy L – Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Duy L và cộng sự - Đoàn luật sư tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tổ 5, khu phố 5, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- **Bị hại:** Ông Trần Văn C, sinh năm 1987; thường trú: Ấp 7, xã Vĩnh Viễn A, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; có đơn xin vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Trương Thị K, sinh năm 1989; địa chỉ: Khu phố Cây Da, phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Trịnh Ngọc P, sinh năm 1990; địa chỉ: 93/42 đường số 100 Bình Thới, phường 14, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Nguyễn Thanh S, vắng mặt.

2. Ông Nguyễn H2 Ph, vắng mặt.

3. Ông Lâm Trung T, vắng mặt.

4. Ông Hồ Đức L1, vắng mặt.

5. Ông Lê Đức Phi H1, vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Thanh H2, vắng mặt.

7. Ông Trần Phương Ng, vắng mặt.

8. Bà Trần Thị Thu Th, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Châu Quốc H, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hùng/ Ph, Lâm Trung T, Lê Đức Phi H1 và Nguyễn Thanh H2 là bạn bè.

Khoảng 20 giờ 00 ngày 12/5/2019, sau khi H, S, Ph, H1 và H2 uống bia tại quán “D” thuộc phường Th, thị xã T thì H rủ cả nhóm đến quán karaoke L2 thuộc phường Th hát. Khi đến nơi, do không còn phòng hát nên cả nhóm rủ nhau đến phường Y. Lúc này, Ph điều khiển xe mô tô biển số 61E1-673.29, H điều khiển xe 61E1-744.85 đi trước để tìm quán hát. Khi đi ngang nhà ông Trần Văn C, Ph và H nhìn thấy ông C bị ngã xe (ở phía trước nhà) nên Ph nói ông C là “đồ ngu” nên ông C, Ph và H xảy ra cãi vã. Ph và H dùng tay, chân đánh vào

người ông C. Lúc này, ông Hồ Đức L1 là người làm thuê của ông C nhìn thấy Ph và H đánh ông C nên đến can ngăn. Thấy ông L1 đến, Ph nhặt nửa viên gạch ở gần đó ném vào tay phải của ông L1 gây thương tích. Sau đó, cả hai điều khiển xe đi về hướng phường Y. Khi đi đến Công văn hóa D thuộc khu phố D, phường Th thì gặp S, H1 và H2 đang đứng đợi, Ph và H nói cho S, H1, H2 biết việc Ph và H mâu thuẫn với ông C. Lúc này, S nói “Đề về lấy đồ đánh lại tụi nó”, Ph, H đồng ý còn H2 có việc nên đi về trước, H1 không nghe S nói câu này. Cùng thời điểm này, T điều khiển xe mô tô biển số 59N1-835.09 chở Đào Kim Ng là bạn gái của T đi ngang qua. S gọi T dừng lại và Ph nói với T mới bị đánh. Lúc này, S điều khiển xe 61E1-744.85 về nhà lấy 01 con dao bào cán dao dài 8,5cm, lưỡi dao dài 9,5cm. H điều khiển xe về nhà lấy dao 01 con dao tự chế (mã tấu) cán dao dài 21cm, lưỡi dao dài 58cm có đầu mũi nhọn. H1 thấy S và H cầm dao nên đã can ngăn và kêu cả nhóm đi về nhà nhưng S và H không đồng ý nên H1 bỏ về. S điều khiển xe mô tô biển số 61E1-744.85 chở H đi về hướng nhà ông C, T điều khiển xe mô tô biển số 59N1-835.09 chở Ng đi sau với mục đích là đi hỗ trợ cho H, S và Ph đánh nhau. Ng không biết T đi đánh nhau và không nhìn thấy H, S cầm theo dao, còn Ph điều khiển xe mô tô biển số 61E1-673.29 đi sau cùng. Đến nhà ông C, Ng điều khiển xe 59N1-835.09 về nhà, H nhìn thấy ông C đang đứng trước nhà nên S cầm 01 con dao bào, H cầm 01 con dao tự chế (mã tấu) và T chạy đến chỗ ông C đang đứng. Khi thấy S, H và T chạy đến, ông C cầm 01 viên gạch ném về hướng cả nhóm nhưng không trúng, T nhặt viên gạch ở phía trước nhà ông C ném về phía ông C nhưng không trúng. Ông C bỏ chạy vào nhà, dùng hai tay kéo cửa và giữ cửa lại không cho S, T và H vào trong nhà, lúc này Ph cũng vừa đến và cùng S kéo cửa ra, khi Ph và S kéo được cửa thì H dùng dao chém 01 cái trúng vào bàn tay trái của ông C. Ông C bỏ chạy ra phía sau nhà, H, Ph và S đuổi theo, còn T nhặt lấy 01 ống kim loại hình trụ tròn có kích thước dài 80cm x rộng 30cm ở phía trước cửa nhà ông C (nhằm mục đích nếu ông C chạy ra sẽ dùng ống kim loại này đánh ông C). Ông C chuẩn bị trèo qua hàng rào lưới B40 phía sau nhà thì H chạy đến chém 01 cái trúng vào vai phải của ông C, S tiếp tục cầm 01 viên gạch ném về hướng ông C nhưng không trúng. Lúc này, ông C chạy quay lại vào nhà ngồi gục xuống nền nhà. H tiếp tục cầm dao chém 01 cái trúng vào hông bên trái của ông C. Thấy ông C chảy nhiều máu nên H, S, Ph tẩu thoát, T cầm 01 ống kim loại và điều khiển xe mô tô biển số 61E1-744.85 chở H cầm 01 con dao tự chế (mã tấu) ngồi phía sau, Ph điều khiển xe 61E1-673.29 chở S cầm 01 con dao bào đi về nhà của T tại khu phố V, phường Y cất giấu dao bào và dao tự chế này. Ông C được người nhà đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích tại Bệnh viện nhân dân 115 Thành phố Hồ Chí Minh.

Nhận được tin báo của nhân dân, Công an phường Th đến hiện trường lập biên bản vụ việc, mời Ph, S và T đến trụ sở Công an phường Th làm việc. Qua làm việc, Ph, S và T đã khai nhận hành vi đánh, chém ông C gây thương tích. Riêng H bỏ trốn.

Công an phường Th tiến hành tạm giữ: 01 xe mô tô biển số 59N1-835.09; 01 xe mô tô biển số 61E1-673.29; 01 con dao bào có cán dao dài 8,5cm, lưỡi dao dài 9,5cm; 01 ống kim loại hình trụ tròn có kích thước dài 80cm x rộng 30cm; 01 con dao tự chế (mã tấu) cán dao dài 21cm, lưỡi dao dài 58cm có đầu mũi nhọn. Công an phường Th chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng, tài liệu đồ vật liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 15/5/2019, Châu Quốc H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đầu thú và khai nhận hành vi cùng đồng phạm gây thương tích cho ông C. Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T, tỉnh Bình Dương tạm giữ 01 giấy chứng minh nhân dân tên Châu Quốc H và 01 xe mô tô biển số 61E1-744.85.

Ngày 16/5/2019, ông C làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định thương tích gửi đến Công an phường Th.

Ngày 17/6/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T, Bình Dương ra Quyết định trưng cầu giám định số 336/QĐ đối với tỷ lệ thương tật của ông Trần Văn C. Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 250/2019/GĐPY ngày 17/6/2019 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Trần Văn C do thương tích gây nên là 26%.

Ngày 04/8/2020, Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm và tuyên phạt bị cáo Châu Quốc H 03 (Ba) năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2020/HS-ST về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngày 18/8/2020, H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo vì trong lúc phạm tội H bị bệnh thần kinh nên không kiểm soát được bản năng.

Ngày 15/10/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã ra quyết định trưng cầu giám định về tâm thần đối với Châu Quốc H. Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 54/KL-VPYTW ngày 18/01/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận: Châu Quốc H bị bệnh rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu trầm cảm / Rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F43.22 / F60.3 – ICD. 10).

Ngày 22/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành quyết định tạm đình chỉ vụ án và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Châu Quốc H. Ngày 18/5/2021, Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa có kết luận số 341 kết luận hiện tại Châu Quốc H đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc

chữa bệnh, H có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 13/10/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương tuyên hủy một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T và trả hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thị xã T điều tra lại.

Xe mô tô biển số 51M1-835.09 do bà Trịnh Ngọc P là chị dâu của T đăng ký chủ sở hữu. T sử dụng xe làm phương tiện cùng đồng phạm gây thương tích cho ông C bà P không biết.

Xe mô tô biển số 61E1-673.29 do bà Trương Ngọc K là vợ của Ph đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ph sử dụng xe này làm phương tiện cùng đồng phạm gây thương tích cho ông C bà K không biết.

Xe mô tô biển số 61E1-744.85 do Châu Quốc H đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Ngày 12/5/2019, H sử dụng xe làm phương tiện cùng đồng phạm gây thương tích cho ông C.

Đối với thương tích của ông L1 do Ph dùng viên gạch ném vào cù tay phải, ông L1 không yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích và xử lý hành vi của Ph.

Về trách nhiệm dân sự: Châu Quốc H đã thỏa thuận và bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền là 30.000.000 đồng, ông C không yêu cầu gì thêm và làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho H.

Bản Cáo trạng số 52/CT-VKSTU ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Châu Quốc H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Châu Quốc H mức hình phạt từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Châu Quốc H đã thỏa thuận và bồi thường cho ông Trần Văn C số tiền 30.000.000 đồng, ông C không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

- Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Người bào chữa cho bị cáo Châu Quốc H cũng thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát truy tố. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức do bệnh phải điều trị thường

xuyên. Ngoài ra, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, q khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Châu Quốc H được hưởng án treo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội, giúp bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng, trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại ông Trần Văn C có đơn xin vắng mặt; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trịnh Ngọc P, bà Trương Ngọc K và những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Quá trình điều tra, lời khai của những người này không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát; người bào chữa cho bị cáo và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của ông C, bà P, bà K và những người làm chứng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang, vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Ngày 12/5/2019, Châu Quốc H cùng đồng phạm đã có hành vi dùng dao (là hung khí nguy hiểm) chém vào người gây thương tích cho ông Trần Văn C với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 26%. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tuy nhiên, thời điểm phạm tội bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do đó, cần áp dụng cho bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét bị cáo là người có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là cần thiết nhưng nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe bị cáo và thể hiện được tính nhân đạo của pháp luật.

[8] Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng, ông C không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[11] Xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

[12] Lê Đức Phi H1 biết được việc H, Ph, S và T chuẩn bị dao để đi đánh nhau nên đã can ngăn, còn Đào Kim Ng không biết việc H, Ph, S và T cùng

nhau bàn bạc gây thương tích cho ông C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T không đề nghị xử lý H1 và Ng là phù hợp.

Đối với hành vi của Nguyễn Thanh S, Nguyễn Hùng Ph và Lâm Trung T đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 150/2020/HS-ST ngày 04/8/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T.

[13] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Châu Quốc H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. *Về trách nhiệm hình sự:* Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, q khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Châu Quốc H 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án (12/4/2022).

Giao bị cáo Châu Quốc H cho UBND phường Th, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Châu Quốc H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường Th;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Tâm